

Số: **78/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 72/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Sỹ Đ, sinh năm 1990

HKTT: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

HKTT: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Sỹ Đ và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Mai Sỹ Đ và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Mai Sỹ Đ và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Mai Ngọc A sinh ngày 14/8/2014 và cháu Mai Sỹ Anh D sinh ngày 25/4/2018. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận giao cháu Ngọc A cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục. Về việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung của anh Đ và chị T cho đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Mai Sỹ Đ và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm cho chị T của anh Đ. Vì vậy anh Đ phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 0016841 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(Nơi ĐKKH ngày 14/3/2014);
- Chi cục THADS quận Long Biên, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Hoa